

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé
Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế H, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P, sinh năm: 1957 và bà Trương Thị C, sinh năm: 1959; có vợ là Võ Thị L; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị bắt tạm giam lại từ ngày 05/4/2023 đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn K, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã ĐM, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Thế H: Ông Lê Hoàng H, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T.

Trú tại: 195 P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị L, sinh năm 1992,
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện M, Quảng Ngãi;
2. Anh Võ Lê N, sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;
3. Anh Võ Hữu T, sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;
4. Anh Phan Trần Song P, sinh năm 2001;
Trú tại: Thôn A, xã PT, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;
5. Anh Nguyễn Mậu T1, sinh năm 1995;
Trú tại: Khu dân cư số 7, T1, xã Đ, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Anh Võ Thành H1; sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn Đ, xã ĐM, huyện M; tỉnh Quảng Ngãi,
7. Chị Trần Thị Ngọc H2; sinh năm 2000;
Trú tại: Thôn 6, xã ĐN, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Chị Lê Hồng V; sinh năm 1995;
Trú tại: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;
9. Anh Nguyễn Hoàng T1; sinh năm 1995;
Trú tại: Thôn 4, xã ĐC, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;
10. Chị Đặng Thị Thúy H3; sinh năm 1991;
Trú tại: 286A NTT, Phường T, thành phố Quảng Ngãi;
11. Anh Hồ Văn V; sinh năm 1999;
Trú tại: Tổ 14, phường H, quận HC, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: 286A NTT, Phường T, thành phố Quảng Ngãi;
12. Anh Hồ Ngọc T2; sinh năm 1989;
HKTT: Tổ 10, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
Chỗ ở hiện nay: Số 92 TQD, phường N, thành phố Quảng Ngãi;
13. Chị Nguyễn Thị Lệ Q; sinh năm 1989;
HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;
Chỗ ở hiện nay: Hẻm 256 đường CVA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Minh T3, Lương Vũ L không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Các bị cáo Khương Thanh H4, Phạm Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại khu vực đường TQD thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an

tỉnh Quảng Ngãi phát hiện Lương Vũ L và Hồ Văn V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Lương Vũ L khai nhận vừa sử dụng ma túy tại Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke N (Địa chỉ: Số 92 TQD, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

Trên cơ sở lời khai của Lương Vũ L, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, Công an thành phố Quảng Ngãi phối hợp với Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra tại Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke N, phát hiện tại các phòng karaoke số 7777 và 3333 có nhiều đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể từng phòng như sau:

Tại phòng số 3333, có 07 (Bảy) đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Thế H, Võ Thị L, Võ Hữu T, Võ Lê N, Phan Trần Song P, Nguyễn Mậu T1.

Tại phòng số 7777, có 07 (Bảy) đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3, Phạm Văn L1, Trần Thị Ngọc H2, Nguyễn Hoàng T1, Lê Hồng V.

Qua điều tra xác định:

Đối với phòng số 3333: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2022 Nguyễn Bảo Q1 đến phòng trọ của Nguyễn Thế H và Võ Thị L (L và H là người yêu của nhau, cùng thuê phòng trọ ở chung) để rủ H và L đến quán karaoke N để “bay lắc” (Nghe nhạc và sử dụng ma túy) nhân dịp sinh nhật của Q1, thì H và L đồng ý. Q1 tiếp tục điện thoại rủ Võ Hữu T, Võ Lê N đến quán karaoke N để dự sinh nhật của Q1 thì T và N đồng ý. Sau đó, Q1, H và L đến quán karaoke N thuê phòng số 3333 để sử dụng ma túy và nghe nhạc. Tại đây, Q1 điện thoại rủ Phan Trần Song P đến “bay lắc” thì P đồng ý. Khi đi, P rủ Nguyễn Mậu T1 cùng đi. Sau khi Q1 cùng H và L vào phòng 3333, Q1 đi xuống gặp nhân viên của quán (Q1 không biết ai) và hỏi: “Có biết ai bán đồ không? (Đồ nghĩa là ma túy)” Nhân viên của quán chỉ cho Q1 ra trước cửa quán hỏi người tên Thanh có bán không, Q1 đi ra trước cửa quán karaoke và hỏi người tên Thanh (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 02 (Hai) viên ma túy “Kẹo” và một nửa hộp năm ma túy “khay”. Thanh đồng ý bán số ma túy trên với giá tiền là 3.600.000 đồng, Thanh nói Q1 đứng đợi để Thanh đi lấy ma túy. Khoảng 5 phút sau, Thanh đem ma túy đến đưa cho Q1 và Q1 trả số tiền 3.600.000 đồng cho Thanh. Đồng thời khi Q1 đi tìm mua ma túy thì Thắng, Nguyên, Phi, Thông cũng đến phòng số 3333. Khi mua được ma túy thì Q1 đem vào phòng số 3333 bỏ ra bàn và nói H “xào” ma túy “khay”, làm ống hút (Dùng để hít ma túy “khay”). H lấy tờ tiền polyme trị giá 50.000 đồng làm ống hút và “xào” ma túy “khay” cho cả nhóm sử dụng. Ma túy “kẹo” thì Q1 chia thành nhiều mảnh nhỏ cho cả nhóm cùng sử dụng; H đưa ma túy “kẹo” cho L, T1, P, N sử dụng. Còn lại, Q1 và T tự lấy ma túy sử dụng. Trong lúc cả nhóm gồm: Q1, H, L, T, N, P và T1 đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an đến kiểm tra, lập biên bản và thu giữ, niêm phong ma túy cùng một số đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy có liên quan.

Đối với phòng số 7777: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, sau khi nhập tại xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, cả nhóm gồm: Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3, Phạm Văn L1 và Trần Thị Ngọc H2 thống nhất rủ nhau thuê xe taxi ra thành phố Quảng Ngãi để tìm nơi “bay lắc”. H4, K, T3 và L1 đồng ý cùng góp tiền mua ma túy sử dụng và trả tiền

thuê phòng “bay lắc”, còn H2 là người yêu của L1 nên không góp tiền. Trên đường đi, H4 dùng điện thoại số thuê bao là: 0987171687 liên lạc với Lương Vũ L (H4 gọi là Linh Trà Bông có số điện thoại 0775977776) hỏi mua 01 (Một) “hộp năm” ma túy “Khay” và 05 (Năm) viên ma túy “kẹo” (Thuốc lắc) thì L đồng ý. L điện thoại cho đối tượng Bin (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số ma túy trên, Bin đồng ý bán số ma túy trên với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và hẹn gặp nhau tại ngã tư đường Chu Văn An - Trần Quang Diệu để giao ma túy. Lương Vũ L dùng xe mô tô BKS 76C1-329.99 chở Hồ Văn V đến gần khu vực ngã tư thì để V lại đứng đợi, còn L điều khiển xe đi một mình đến điểm hẹn với Bin để mua ma túy rồi quay xe lại chở V đi. Sau đó, L điện thoại cho H4 nói số tiền mua ma túy là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và hẹn H4 đến “làng karaoke” để giao ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H4, K, T3, L1 và H2 đi taxi đến đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi và thấy quán karaoke N mở cửa nên H4, K, T3, L1 và H4 dừng xe trước cửa quán. Lúc này, L điều khiển xe mô tô mang BKS: 76C1- 329.99 chở Hồ Văn V cũng vừa đến và gặp nhóm của H4. L giao xe mô tô cho V điều khiển đi, còn L ở lại với nhóm của H4. Sau đó, nhân viên của quán (Không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn cả nhóm của H4 và L cùng đi lên phòng số 7777 để mở nhạc hát karaoke. Tại đây, L gọi riêng H4 vào khu vực vệ sinh của phòng 7777, L giao số ma túy trên cho H4 rồi cả hai ra ghế ngồi. H4 đổ ma túy “khay” ra đĩa (Là đĩa sứ dùng để đựng trái cây có sẵn trong phòng) và xào ma túy “khay” cho cả nhóm sử dụng; ma túy kẹo thì H4 bỏ ra đĩa cho cả nhóm tự lấy sử dụng. Sau đó, H4 nói với T3, K, L1 góp tiền để trả tiền mua ma túy thì cả nhóm đồng ý. H4 góp 1.500.000 đồng, L1 góp 1.000.000 đồng, T3 và K không có tiền nên mượn của H4 mỗi người 1.000.000 đồng để góp cho H4. Tổng cộng cả nhóm góp được 4.500.000 đồng, H4 trực tiếp đưa tiền cho L. Tuy nhiên, vì không đủ tiền để trả tiền mua ma túy nên cả nhóm thống nhất là H4 điện thoại cho bạn để mượn tiền, sau khi “bay” xong về sẽ chia đều và góp trả lại cho H4. Khương Thanh H4 điện thoại cho Võ Thành H5 là bạn của H4 (Sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Xã ĐM, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) mượn 10.000.000 đồng. Trong đó: H4 nhờ H5 chuyển cho L số tiền mua ma túy còn lại là 4.500.000 đồng vào tài khoản số 7777777767 của Đặng Thị Thúy H6 (H6 là bạn của L và cho L mượn số tài khoản để giao dịch) và chuyển 5.500.000 đồng vào tài khoản của H4. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì K điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoàng T1, Thắng rủ Lê Hồng V đến cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. L sử dụng 1/2 viên ma túy “kẹo” và ma túy “khay”, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, L về trước và điện thoại cho Hồ Văn V đến quán karaoke N để chở L về. Trên đường đi về, L bị lực lượng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi tuần tra, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đối tượng Vũ xuống xe, còn L điều khiển xe bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, L đánh rơi điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0775977776 và một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khi bị lực lượng tuần tra giữ, L khai nhận vừa mới sử dụng ma túy tại phòng 7777 của quán karaoke N. Tờ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi (PK02) tạm giữ đồ vật, tài liệu, phương tiện của L như đã nêu trên và số tiền 4.000.000 đồng là tiền L bán ma túy cho H4 (Khi bỏ chạy bị rơi mất 500.000 đồng).

Vào khoảng tháng 8/2021, Nguyễn K và Nguyễn Minh T3, mỗi bị cáo đã trả cho bị cáo H4 2.000.000 đồng tiền mà H4 đã cho K, T3 mượn để góp mua ma túy sử dụng vào đêm ngày 29/7/2021.

- Ngày 14 tháng 8 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi đã có kết luận giám định số: 719/KLGD-PC09 (Đối với vật chứng thu giữ tại phòng 3333) như sau:

+ Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong phong bì màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,18 gam.

+ Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi niêm phong có mã số 1935958 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,007 gam.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ Card, đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn và tờ tiền polymer có mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; do các mẫu này ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Ngày 16 tháng 8 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số: 120/KLGD-PC09 (Đối với vật chứng thu giữ tại phòng 7777) như sau:

+ Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi nylon niêm phong số 1935959 ở phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,78 gam.

+ 02 viên nén màu xám không rõ hình dạng bên trong túi nylon màu trắng ở phong bì gửi giám định là ma túy loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,50 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, đĩa nhựa, thẻ Card, tờ tiền polymer có mệnh giá 20.000 đồng bên trong thùng giấy gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; do các mẫu này ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Khương Thanh H4, Nguyễn K, Phạm Văn L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khương Thanh H4 03 (Ba) năm tù.

Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn K, Phạm Văn L1 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Minh T3, Lương Vũ L; xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/11/2022, các bị cáo Nguyễn Thế H, Khương Thanh H4, Nguyễn K, Phạm Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 15/02/2023 bị cáo Phạm Văn L1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 08/3/2023 bị cáo Khương Thanh H4 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế H cung cấp tình tiết mới là đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con nhỏ; bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xác nhận đã cung cấp thông tin giúp Cơ quan điều tra khởi tố vụ án khác về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn K, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết nào mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn K, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo mới lập gia đình, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo có con nhỏ 03 tháng tuổi; bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự; ngoài ra bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xác nhận bị cáo lập công chuộc tội, giúp Cơ quan điều tra phát hiện xử lý 01 vụ việc. Do đó, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng

án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích muốn thuê phòng để “bay lắc” (Nghe nhạc và sử dụng ma túy), nên vào đêm ngày 29/7/2022 đến rạng sáng ngày 30/7/2022, tại Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke N có địa chỉ tại số 92 TQD, tổ 06, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (*Sau đây được viết tắt là quán N*) các bị cáo cùng nhiều đối tượng đã thuê các phòng karaoke số 7777 và 3333 để sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Tại phòng số 3333 có 07 đối tượng là Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Thế H, Võ Thị L, Võ Hữu T, Võ Lê N, Phan Trần Song P, Nguyễn Mậu T1 tổ chức sử dụng ma túy loại Ketamine.

Tại phòng số 7777 có 07 đối tượng là Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3, Phạm Văn L1, Trần Thị Ngọc H2, Nguyễn Hoàng T1, Lê Hồng V. Ngoài ra, còn có đối tượng Lương Vũ L bị Công an tạm giữ khi đã sử dụng ma túy xong và ra khỏi quán N. Các đối tượng này tổ chức sử dụng ma túy loại Ketamine và MDMA.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Thế H, Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3, Phạm Văn L1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với các nội dung cần xem xét như sau:

[2.1] Đối với bị cáo Lương Vũ L:

Tại Biên bản vụ việc bị cáo Khương Thanh H4 khai: “*Tôi điện thoại cho Linh (Là bị cáo Lương Vũ L) để hỏi mua ma túy và đặt phòng để sử dụng ma túy. Linh đồng ý rồi điện thoại lại nói cho tôi biết là đã đặt phòng tại karaoke N. Cả 5 người chúng tôi đến karaoke N thì được dẫn lên phòng 7777. Khi vào phòng tôi thấy Linh đã ở đây từ trước và đang làm ma túy nên chúng tôi cùng sử dụng*” (Bút lục 31-32).

Tại các bản tự khai, bị cáo Khương Thanh H4 khai: “*Linh mang ma túy đến, Linh có bỏ ma túy vào. Linh bẻ những viên ma túy kẹo ½ và xào khay cho chúng tôi sử dụng*” (Bút lục 1498). “*Linh là người bán ma túy cho chúng tôi, Linh còn bẻ ma túy kẹo cho chúng tôi*” (Bút lục 1499).

Tại Bản tự khai, bị cáo Nguyễn Minh T3 khai (Bút lục 1715): “*H4 điện thoại cho Linh để hỏi phòng karaoke và mua ma túy cho cả nhóm sử dụng*”; “*Gặp Linh trước cổng quán, Linh dẫn bọn tôi vào quán cùng với lễ tân dẫn vào phòng 7777*”; “*Linh chia đôi 5 viên kẹo để ra đĩa sứ và Linh xào ma túy khay cho cả nhóm sử dụng*”.

Tại Bản tự khai, bị cáo Nguyễn K khai: “Trên đường đi tôi nghe Khương Thanh H4 gọi người tên Linh để nhờ đặt phòng bay tại quán N và để mua ma túy của Linh.... Linh dẫn chúng tôi lên phòng 7777” (Bút lục 1652). “*Linh cũng là người xào ma túy khay, chia nhỏ ma túy kẹo cho chúng tôi sử dụng*” (Bút lục 1652).

Như vậy, lời khai tại giai đoạn điều tra ban đầu của các bị cáo Khương Thanh H4, Nguyễn Minh T3, Nguyễn K xác định bị cáo Lương Vũ L có hành vi đặt phòng tại quán N, bẻ ma túy “kẹo” và xào ma túy “khay” cho các bị cáo sử dụng. Tuy nhiên, sau đó, các bị cáo Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3 đều thay đổi lời khai cho rằng gặp L trước cửa quán N và được nhân viên quán N dẫn lên phòng; trước đây các bị cáo khai không đúng là do sợ trách nhiệm và sợ bị xử phạt nặng. Tuy nhiên, lời khai ban đầu của các bị cáo Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3 về việc nhờ bị cáo L đặt phòng để sử dụng ma túy phù hợp với lời khai của Hồ Văn V (Là người đi cùng Lương Vũ L): *Khoảng 22 giờ ngày 29/7/2021 tôi cùng Lương Vũ L đi ăn chè. Trên đường đi tôi thấy L nghe nhiều cuộc điện thoại, L nói L đi qua karaoke N để chơi với bạn; L chở tôi đến gần ngã tư Chu Văn An - Trần Quang Diệu rồi nói tôi đứng đợi, L điều khiển xe đi đâu đó khoảng 05 phút rồi quay lại chở tôi đến quán karaoke N, L gặp bạn, còn tôi điều khiển xe của L đi chơi* (Bút lục 2085).

Như vậy, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Lương Vũ L còn có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Khương Thanh H4, Nguyễn K, Nguyễn Minh T3 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2.2] Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 3333 quán N gồm:

[2.2.1] Đối với Võ Thị L (Người yêu của bị cáo Nguyễn Thế H) được bị cáo Nguyễn Bảo Q1 rủ đi sinh nhật, sử dụng ma túy. Võ Thị L và Nguyễn Thế H đều thống nhất, cùng bị cáo Nguyễn Bảo Q1 đến quán N thuê phòng để sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Thế H khai: Không thấy ai góp tiền, nhưng là sinh nhật Q1 nên H sẽ gửi quà mừng sinh nhật cho Q1 là 2.000.000 đồng, nhưng chưa chơi xong và cũng chưa đưa tiền cho Q1 thì bị bắt (Bút lục 1426); Võ Thị L khai: Những lần có đi tiệc bay sinh nhật, thì bản thân tôi và H thường đưa em út 2.000.000 đồng (Bút lục 1962). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế H khai dự định tặng quà sinh nhật cho Q1 chứ không phải góp tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy, cần làm rõ Nguyễn Thế H và Võ Thị L có thống nhất góp tiền mua ma túy với Nguyễn Bảo Q1 hay không? Để xác định Võ Thị L có đồng phạm với Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Thế H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hay không?

[2.2.2] Đối với Phan Trần Song P, Nguyễn Mậu T1: Phan Trần Song P được Nguyễn Bảo Q1 rủ đi sinh nhật (Hiểu là đến sử dụng ma túy) P nói với Q1 là còn ít tiền, Q1 hỏi P đi một mình hay đi với ai, P nói đi với bạn. Sau đó, P rủ Nguyễn Mậu T1 đi sinh nhật Q1, đi bay cùng với P thì T1 đồng ý, P nói T1 chuẩn bị 1.500.000 đồng để góp cùng P đi ‘bay’. Đến trước quán N, T1 trả tiền taxi 200.000 đồng và đưa 1.300.000 đồng cho P để góp tiền sử dụng ma túy.

Như vậy, Phan Trần Song P có hành vi rủ rê Nguyễn Mậu T1 cùng đến sử dụng trái phép chất ma túy. Phan Trần Song P và Nguyễn Mậu T1 đều thống nhất ý chí đi đến phòng karaoke, góp tiền cho Nguyễn Bảo Q1 để sử dụng trái phép

chất ma túy nên có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Bảo Q1, Nguyễn Thế H trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Từ các phân tích nêu trên, xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, nên cần hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn K.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế H cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại nên không xem xét và chuyển cho cấp sơ thẩm xem xét áp dụng trong quá trình điều tra, xét xử lại.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra, xét xử lại.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang